

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2023/HS-ST

Ngày 20 - 7 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Rỹ

2. Ông Nguyễn Long Giao

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100HS ngày 29/5/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179 ngày 07 tháng 7 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Hồ Vũ Minh B năm 1986 tại ... giới tính: Nam nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 71/16 H, Khóm C, Phường C, thành phố S, tỉnh Đ chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không trình độ học vấn: 6/12 dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Phước H và bà Huỳnh Thị H1; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không;

Tiền án:

- Ngày 18/02/2009, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ” (Bản án số: 53/2009/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/7/2010, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 20/4/2009.

- Ngày 12/4/2021, Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” (Bản án số: 48/2012/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/01/2015, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 11/6/2012.

- Ngày 28/3/2017, Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án số: 37/2017/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2022, chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt bổ sung.

Nhân thân: Ngày 24/11/2004, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H ra Quyết định về việc đưa người vào cơ sở giáo dục tại Cơ sở giáo dục H6, thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 07/9/2006.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/02/2023 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Vũ Thế Thắng sinh năm 1987 tại Thành phố H tính: Nam nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: D T, Phường A, Quận A, Thành phố H ở: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không trình độ học vấn: 9/12 dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Thế H2 và Lê Thị Thu H3; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 24/5/2016, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án số: 126/2016/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/01/2022, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt bổ sung ngày 06/10/2017.

Nhân thân: Ngày 06/01/2005, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số: 27/2005/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/12/2005, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 24/5/2005.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/02/2023 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn S, sinh năm 1993; địa chỉ: A Lô E, Chung cư N, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Ông Tạ Đức H4, sinh năm 2000; địa chỉ: 7 Đ, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

3. Bà Huỳnh Thị H1, sinh năm 1952; địa chỉ: 7 H, Khóm C, Phường C, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt)

4. Bà Trần Thanh T, sinh năm 1976; địa chỉ: E Ấp E, Tổ B, xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 08/02/2023, Trinh sát đội Cảnh sát điều tra về tội phạm về ma túy Công an Q tuần tra đến trước số C P, Phường E, Quận H phát hiện Vũ Thế T1 đang điều khiển xe gắn máy biển số 59U1496.15 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu dừng xe và mời về Công an P, Quận H để kiểm tra. Qua kiểm tra, Công an phát hiện trong túi quần phía sau bên trái của T1 có 02 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu, thu giữ trong quần lót của T1 01 bọc nylon màu đen đựng 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (T1 khai nhận đó là ma túy của T1 đang trên đường đi bán cho người mua). Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của T1 01 điện thoại di động, 01 xe gắn

máy biên số 59U1-496.15. Sau đó, Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quá tang đối với T1.

Cùng ngày 08/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Thế T1 tại địa chỉ: E Tổ E, Ấp B, Xã Đ, huyện B. Qua khám xét, không phát hiện, tạm giữ đồ vật gì liên quan đến ma túy. Tại thời điểm khám xét, có mặt Hồ Vũ Minh B1, Công an nghi vấn B4 có liên quan đến hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” do T1 thực hiện nên mời B1 về trụ sở để làm việc.

Tại Kết luận giám định số 1307/KL-KTHS ngày 17/02/2023, Phòng K Công an Thành phố H kết luận:

- Gói 1: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Vũ Thế T1 và hình dấu Công an P, Quận H, đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,8302 gam, loại Methamphetamine.

- Gói 2: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (để trong 01 gói nylon màu đen) được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Vũ Thế T1, Hồ Vũ Minh B1 và hình dấu Công an P, Quận H, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,9832 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Vũ Thế T1 và Hồ Vũ Minh B1 khai nhận: T1 và B1 biết nhau trong quá trình chấp hành án phạt tù tại trại giam P1. Khi chấp hành xong về địa phương, T1 và B1 liên lạc với nhau. Bạch không có nghề nghiệp ổn định, vì muốn có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định mua bán trái phép chất ma túy được khoảng 01 tuần đến khi bị bắt. B1 đề nghị T1 phụ giúp B1 giao ma túy cho người mua, B1 sẽ lo cho T1 chỗ ở, ăn uống miễn phí, trả tiền công từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng cho T1.

T1 bắt đầu phụ giúp Bạch giao ma túy được khoảng 01 tuần đến khi bị bắt. T1 giúp B1 đi giao ma túy cho người mua, còn nguồn gốc số ma túy B1 mua của ai thì T1 không rõ. T1 đã phụ giúp Bạch giao ma túy được 04 lần, 02 lần gần nhất cụ thể như sau:

- + Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 06/02/2023, B1 sử dụng điện thoại số 0772458159 gọi đến số thuê bao (Bạch không rõ số, gọi xong B1 đã xóa) gặp một người phụ nữ tên M (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua 01 gói ma túy tổng hợp “hàng đá” với giá 300.000 đồng, M đồng ý bán và hẹn Bạch giao ma túy tại khu vực đường hẻm gần góc đường H - N, Phường A, Quận H. Bạch đến khu vực đường hẻm trên gặp và M đưa B1 01 gói nylon chứa ma túy tổng hợp “hàng đá” và nhận của B1 số tiền 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, B1 cất giấu trong người rồi quay về nhà tại địa chỉ E Tổ E, Ấp B, xã Đ, huyện B đợi người mua gọi điện hỏi mua thì bán.

Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, B1 đang ở nhà địa chỉ E Tổ E, Ấp B, xã Đ, huyện B thì có một người đàn ông (không rõ lai lịch, số điện thoại) gọi đến thuê bao của B1 số 0772458159 hỏi mua 01 gói ma túy tổng hợp “hàng đá” với giá 600.000 đồng, B1 đồng ý bán và hẹn giao ma túy tại khu vực gần trường Đại học N, đường C, Phường D, Quận H. B1 đi ra phòng khách gặp T1 và nói T1 đi giao cho người mua 01 gói nylon chứa ma túy tổng hợp với giá 600.000 đồng tại địa điểm trên. T1 đồng ý và nhận của B1 01 gói nylon chứa ma túy tổng hợp “hàng đá” và đi giao. Sau khi giao ma túy xong, T1 mang số tiền 600.000 đồng về đưa lại cho B1.

+ Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 08/02/2023, B1 sử dụng điện thoại số 0772458159 gọi đến số thuê bao (Bạch không rõ số, gọi xong B1 đã xóa) gặp M hỏi mua 01 gói ma túy tổng hợp “hàng đá” với giá 3.500.000 đồng, M đồng ý bán và hẹn Bạch giao ma túy tại khu vực đường hẻm gần góc đường H - N, Phường A Quận H. Bạch đến khu vực đường hẻm trên gặp và M đưa cho B1 01 gói nylon chứa ma túy tổng hợp “hàng đá” và nhận của B1 số tiền 3.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, B1 mang về nhà cất giấu vào tủ sắt trong phòng của B1 và đợi khách gọi điện hỏi mua thì bán.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, B1 đang ở nhà địa chỉ E Tổ E, Ấp B, xã Đ, huyện B thì có một người đàn ông (không rõ lai lịch, số điện thoại) gọi đến số thuê bao của B1: 0772458159 hỏi mua 01 gói ma túy tổng hợp “hàng đá” với giá 3.800.000 đồng, B1 đồng ý bán và hẹn giao ma túy tại khu vực gần trường Đại học N, đường C, Phường D Quận H. B1 gọi T1 vào phòng của B1 và chỉ T1 đến tủ sắt trong phòng của B1 lấy 01 gói nylon chứa ma túy tổng hợp “hàng đá” đi giao tại địa điểm đã hẹn và nhận số tiền 3.800.000 đồng mang về đưa lại cho B1. T1 đồng ý và đến lấy gói ma túy Bạch chỉ rồi mang đi giao, khi T1 đi đến trước số C P, Phường E, Quận H thì bị Công an phát hiện bắt quả tang như trên.

Trong khoảng 01 tuần T1 phụ giúp B1 giao ma túy cho khách, B1 đã trả công cho T1 được khoảng 500.000 đồng. Ngoài ra, B1 còn cho T1 ăn uống miễn phí và ở chung nhà địa chỉ: E Tổ E, Ấp B, xã Đ, huyện B cùng với B1.

Việc tạm giữ, xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong ghi số 275/23 (gói 1), bên ngoài có các chữ ký ghi tên Vũ Thế T1, cán bộ điều tra Nguyễn Huy L và giám định viên Đại úy Bùi Công D, hình dấu Công an P, Quận H.

- 01 gói niêm phong ghi số 275/23 (gói 2), bên ngoài có các chữ ký ghi tên Vũ Thế T1 và Hồ Vũ Minh B1, cán bộ điều tra Nguyễn Huy L và giám định viên Đại úy Bùi Công D, hình dấu Công an P, Quận H.

- 01 điện thoại di động hiệu “Redmi” màu xanh gắn sim số 1: 0909421398, sim số 2: 0817531116, là điện thoại của T1 có dùng liên lạc mua bán ma túy.

- 01 điện thoại di động hiệu “OPPO” gắn sim số 1: 0772458159, sim số 2: 0901436660, là điện thoại của B1 có dùng liên lạc mua bán ma túy.

- 01 xe gắn máy hiệu “VARIO” màu đỏ có số khung: MH1JM5119KK394449; số máy: JM51E1393614, là xe gắn máy Hồ Vũ Minh B1 mượn của cháu ruột tên Tạ Đức H4 từ tháng 8/2022 để làm phương tiện đi lại hàng ngày. Qua xác minh, xe gắn máy trên do Tạ Đức H4 đứng tên đăng ký (có biển số thật là 59U2-378.64). Hiện nhà 7 Đ, Phường A, Quận A đã bán, Tạ Đức H4 đi đâu không rõ. Ngày 10/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra có công văn đăng báo Công an Thành phố H để tìm chủ sở hữu chiếc xe gắn máy có số khung: MH1JM5119KK394449; số máy: JM51E1393614 nhưng đến nay vẫn chưa có ai đến liên hệ cung cấp thông tin về nguồn gốc sở hữu chiếc xe gắn máy.

- 01 biển số xe: 59U1-496.15 là biển số được gắn vào xe gắn máy hiệu “VARIO” màu đỏ có số khung: MH1JM5119KK394449; số máy: JM51E1393614. Qua xác minh, do

anh Nguyễn S đứng tên đăng ký. Hiện chung cư Ngõ Gia T2 đã giải tỏa, anh Nguyễn S đi đâu không rõ.

Tại bản Cáo trạng số 109/VKS ngày 23/5/2023 Viện kiểm sát nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Hồ Vũ Minh B2 Thế Thắng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các Điểm b, i, q Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Áp dụng các Điểm b, i, q Khoản 2, Khoản 5 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Hồ Vũ Minh B1 từ 11 đến 13 năm tù; xử phạt bị cáo Vũ Thế T1 từ 10 đến 11 năm tù; phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong chứa ma túy.

- Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu “Redmi” màu xanh và 01 điện thoại di động hiệu “OPPO”.

Đề nghị tiếp tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu đối với 01 xe gắn máy hiệu “VARIO” màu đỏ có số khung: MH1JM5119KK394449; số máy: JM51E1393614, có biển số thật là 59U2-378.64, hết thời hạn thông báo mà không xác định được chủ sở hữu thì trả lại cho ông Tạ Đức H4.

Đề nghị thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu đối với 01 biển số xe: 59U1-496.15, hết thời hạn thông báo mà không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo khai báo về hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ Kết luận giám định số 1307/KL-KTHS ngày 17/02/2023 của Phòng K Công an Thành phố H, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đồng thời tại phiên tòa các bị cáo tự khai như sau:

Hồ Vũ Minh B1 nhờ Vũ Thế T1 phụ giúp đi giao ma túy cho người mua 04 lần, nhưng các bị cáo chỉ nhớ chi tiết 02 lần gần nhất, cụ thể:

- Lần 1: Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 06/02/2023, B1 mua 01 gói ma túy tổng hợp “hàng đá” với giá 300.000 đồng của M về cất giấu trong ngăn thứ 2, từ trên xuống, trong tủ sắt, màu xám xanh, để bên trái từ cửa vào của phòng ngủ của B1 tại địa chỉ nhà B thuê tại E Tổ E, Ấp B, xã Đ, huyện B đợi người mua gọi điện hỏi mua thì bán.

Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, B1 đang ở nhà thì có một người đàn ông (không rõ lai lịch, số điện thoại) gọi đến điện thoại của B1 số 0772458159 hỏi mua 01 gói ma túy tổng hợp “hàng đá” với giá 600.000 đồng, B1 đồng ý bán và hẹn giao ma túy tại khu vực gần trường Đại học N, đường C, Phường D, Quận H. B1 đi ra phòng khách nói T1 vào phòng B1 lấy ma túy đi giao cho người mua. T1 đồng ý và đi vào phòng B1 mở tủ sắt chỗ B1 cất giấu ma túy mang giao cho người mua tại địa chỉ gần trường Đại học N. Sau khi giao ma túy xong, T1 mang số tiền 600.000 đồng về đưa lại cho B1. B1 cho T1 100.000 đồng tiền công.

- Lần 2: Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 08/02/2023, B1 điện thoại hỏi mua 01 gói ma túy tổng hợp “hàng đá” với giá 3.500.000 đồng của M và M hẹn Bạch giao ma túy tại khu vực đường hẻm gần góc đường H - N, Phường A Quận H. Sau khi mua được ma túy, B1 mang về nhà cũng cất cất giấu trong ngăn thứ 2, từ trên xuống, trong tủ sắt, màu xám xanh, để bên trái từ cửa vào của phòng ngủ của B1 tại địa chỉ nhà B thuê tại E Tổ E, Ấp B, xã Đ, huyện B đợi người mua gọi điện hỏi mua thì bán.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, B1 đang ở nhà thì có một người đàn ông (không rõ lai lịch, số điện thoại) gọi đến số thuê bao của B1: 0772458159 hỏi mua 01 gói ma túy tổng hợp “hàng đá” với giá 3.800.000 đồng, B1 đồng ý bán và hẹn giao ma túy tại khu vực gần trường Đại học N. B1 gọi T1 vào phòng của B1 và chỉ T1 đến tủ sắt trong phòng của B1 lấy 01 gói nylon chứa ma túy tổng hợp “hàng đá” đi giao tại địa điểm đã hẹn và nhận số tiền 3.800.000 đồng mang về đưa B1. T1 đồng ý và đến lấy gói ma túy Bạch chỉ và mang đi giao. Khi T1 đi đến trước số C P, Phường E, Quận H thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

- Căn Kết luận giám định số 1307/KL-KTHS ngày 17/02/2023 của Phòng K Công an Thành phố H khối lượng ma túy thu giữ của các bị cáo là 10,8134 gam ma túy thể rắn, loại Methamphetamine.

- Bị cáo Hồ Vũ Minh B1 có 03 tiền án đã được xác định là tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội, nên trong lần phạm tội này được xác định là “Tái phạm nguy hiểm”.

- Bị cáo Vũ Thế T1 có 01 tiền án về tội rất nghiêm trọng do lỗi cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng, nên trong lần phạm tội này được xác định là “Tái phạm nguy hiểm”.

Từ các nhận định nêu trên, có đủ căn cứ xác định các bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thuộc các trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên*”, “*Hêrôin, côcain, M1, A, MDMA có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*” và “*Tái phạm nguy hiểm*”, quy định tại các Điểm b, i, q Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác.

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Bị cáo Hồ Vũ Minh B1 là người trực tiếp liên lạc mua ma túy về bán cho người nghiện, bị cáo Vũ Thế T1 là người giúp sức cho B1, mang ma túy đi giao. Do vậy, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Bạch phải nghiêm khắc hơn đối với bị cáo T1.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, do vậy Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Các bị cáo phạm tội nhằm thu lợi bất chính, nên cần phạt các bị cáo số tiền theo quy định.

[6] Buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với người phụ nữ tên M bán ma túy cho bị cáo B3 và người đàn ông đặt mua ma túy của bị cáo Bạch, do không xác định được nhân thân lai lịch nên không có cơ sở xử lý.

[8] Xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong ghi số 275/23 (gói 1), bên ngoài có các chữ ký ghi tên Vũ Thế T1, cán bộ điều tra Nguyễn Huy L và giám định viên Đại úy Bùi Công D, hình dấu Công an P, Quận H, là ma túy, vật cầm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 gói niêm phong ghi số 275/23 (gói 2), bên ngoài có các chữ ký ghi tên Vũ Thế T1 và Hồ Vũ Minh B1, cán bộ điều tra Nguyễn Huy L và giám định viên Đại úy Bùi Công D, hình dấu Công an P, Quận H, là ma túy, vật cầm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu “Redmi” màu xanh gắn sim số 1: 0909421398, sim số 2: 0817531116 là điện thoại của T1 có dùng liên lạc mua bán ma túy, nên tịch thu sung công quỹ nhà nước

- 01 điện thoại di động hiệu “OPPO” gắn sim số 1: 0772458159, sim số 2: 0901436660 là điện thoại của B1 có dùng liên lạc mua bán ma túy, nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- 01 xe gắn máy hiệu “VARIO” màu đỏ có số khung: MH1JM5119KK394449; số máy: JM51E1393614, có biển số thật là 59U2-378.64, là xe gắn máy Hồ Vũ Minh B1 mượn từ tháng 8/2022 của cháu ruột tên Tạ Đức H4 để làm phương tiện đi lại hàng ngày. Qua xác minh, xe do H4 đứng tên đăng ký, hiện H4 đi đâu không rõ. Ngày 10/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra có công văn đăng báo Công an Thành phố H để tìm chủ sở hữu chiếc xe gắn máy có số khung: MH1JM5119KK394449; số máy: JM51E1393614 nhưng đến nay vẫn chưa có ai đến liên hệ cung cấp thông tin về nguồn gốc sở hữu chiếc xe gắn máy, tiếp tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu xe hợp pháp, hết thời hạn mà không xác định được chủ sở hữu thì trả lại cho Tạ Đức H4.

- 01 biển số xe 59U1-496.15 là biển gắn vào xe gắn máy hiệu “VARIO” màu đỏ có số khung: MH1JM5119KK394449; số máy: JM51E1393614. Qua xác minh, biển số 59U1-496.15 là biển số cấp cho xe gắn máy S1, H5 do ông Nguyễn S đứng tên đăng ký, hiện ông Nguyễn S đi đâu không rõ. Do đó, cần thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu hợp pháp, hết thời hạn mà không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu tiêu hủy.

[9] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm b,i,q Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo: Hồ Vũ Minh B1 12 (mười hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 09/02/2023.

Xử phạt bị cáo: Vũ Thế T1 11 (mười một) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 08/02/2023.

2. Áp dụng Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Phạt bị cáo Hồ Vũ Minh B1 số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Phạt bị cáo Vũ Thế T1 số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong ghi số 275/23 (gói 1), bên ngoài có các chữ ký ghi tên Vũ Thế T1, cán bộ điều tra Nguyễn Huy L và giám định viên Đại úy Bùi Công D, hình dấu Công an P, Quận H.

- 01 gói niêm phong ghi số 275/23 (gói 2), bên ngoài có các chữ ký ghi tên Vũ Thế T1 và Hồ Vũ Minh B1, cán bộ điều tra Nguyễn Huy L và giám định viên Đại úy Bùi Công D, hình dấu Công an P, Quận H.

3.2. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu “Redmi” màu xanh gắn sim số 1: 0909421398, sim số 2: 0817531116.

- 01 điện thoại di động hiệu “OPPO” gắn sim số 1: 0772458159, sim số 2: 0901436660.

3.3. Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 30 ngày, để xác định chủ sở hữu đối với xe gắn máy biển số 59U2-378.64; nhãn hiệu Honda; số loại Vario, màu: Nâu Đen; dung tích xilanh: 124,88; loại xe: 02 bánh từ 50-170cm³; số máy: JM51E1393614; số khung: MH1JM5119KK394449; số chỗ ngồi: 2; sản xuất năm 2019; đăng ký mới, lần đầu ngày 05/6/2019, hết thời hạn mà không xác định được chủ sở hữu thì trả lại cho ông Tạ Đức H4.

3.4 Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 30 ngày, để xác định chủ sở hữu đối với biển số xe 59U1-496.15, hết thời hạn mà không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu tiêu hủy.

3.4. Buộc bị cáo Hồ Vũ Minh B1 nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.200.000 đồng; buộc bị cáo Vũ Thế T1 nộp lại số tiền 500.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

(Biên bản giao, nhận tang tài vật ngày 05/5/2023)

4. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

5. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong, bị cáo có nghĩa vụ thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Hoa